

SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN  
**BỆNH VIỆN MẮT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BVM – D&XN  
V/v Báo giá thiết bị y tế, hoá chất,  
sinh phẩm y tế

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Công văn số: 4896/SYT-NVD ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế năm 2025 của Bệnh viện Mắt.

Bệnh viện Mắt điều chỉnh lại một số nội dung trong kế hoạch mua sắm thiết bị y tế, hoá chất và sinh phẩm y tế năm 2025 của Bệnh viện Mắt. Để đảm bảo tính pháp lý khi điều chỉnh, Bệnh viện đề nghị quý công ty quan tâm báo giá lại thiết bị y tế, hoá chất, sinh phẩm y tế theo nội dung cần điều chỉnh gửi về đơn vị với nội dung như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt Thái Nguyên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Nguyễn Thị Hạnh - Văn thư bệnh viện

Điện thoại: 02083.658.300

Email: [benhvienmat.thainguyen@gmail.com](mailto:benhvienmat.thainguyen@gmail.com)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: tổ 1, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Nhận qua email: [benhvienmat.thainguyen@gmail.com](mailto:benhvienmat.thainguyen@gmail.com)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 11 tháng 12 năm 2024 đến trước 17h ngày 21 tháng 12 năm 2024.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2024.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Nội dung báo giá (*Phụ lục kèm theo*)

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Mắt Thái Nguyên.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Năm 2025.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, D&XN.

**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Thị Kim Yến**

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số:        /BVM – D&XN ngày        tháng 12 năm 2024 của Bệnh viện Mắt Thái Nguyên)

| STT | Danh mục hàng hoá                                                                   | Tiêu chí kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đơn vị tính | Số lượng | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|---------|
| 1   | Chất nhày phẫu thuật mắt                                                            | Hydroxypropyl methyl cellulose: $\geq 2.0\%$<br>Độ nhày $\geq 4000$ mPas. Độ thẩm thấu 270-400 mOsm/kg<br>Trọng lượng phân tử: $\geq 0.07$ mio. Daltons<br>PH: 6.8-7.5<br>Thể tích $\geq 2.0$ ml.                                                                                                                                                                                                                                        | Cái         | 2300     |         |
| 2   | Dao bẻ góc 15 độ (Dùng trong phẫu thuật Phaco)                                      | Lưỡi thép không gỉ. Tạo độ mở rộng 15 độ, Có xuất xứ các nước thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G7.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cái         | 2300     |         |
| 3   | Dao mổ mắt 2.8(Dùng trong phẫu thuật Phaco)                                         | Lưỡi thép không gỉ, kích cỡ lưỡi dao 2.8 mm, Có xuất xứ các nước thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G7.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Chiếc       | 2300     |         |
| 4   | Dao mổ tạo vạt mô ngoài bao (Dùng trong nhãn khoa)                                  | Lưỡi thép không gỉ, kích cỡ lưỡi dao $\geq 2.5$ mm,Có xuất xứ các nước thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G7.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Chiếc       | 900      |         |
| 5   | Thủy tinh thể nhân tạo mềm; đơn tiêu, một mảnh, chất liệu Acrylic, lọc tia cực tím. | 1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, một mảnh.<br>2. Chất liệu vùng quang học: Acrylic<br>3. Có tính năng lọc tia cực tím (UV).<br>4. Đặc điểm căng: 2 căng hoặc 4 căng<br>5. Đường kính optic nằm trong khoảng: 5.5 mm -6 mm.<br>Chiều dài tổng thể nằm trong khoảng: 10.5 mm- 13 mm.<br>6. Dải công suất: Từ -5D đến +30D<br>7. Đưa qua vết mổ kích thước: $\leq 2,2$ mm.<br>8. Thủy tinh thể đặt sẵn trong Cartridge và Injector, | Cái         | 800      |         |

|   |                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |     |     |  |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|--|
| 6 | Thủy tinh thể nhân tạo mềm; đơn tiêu, một mảnh, chất liệu Acrylic kỵ nước + chromophore, Lọc tia cực tím, lọc ánh sáng xanh. Càng chữ L | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, một mảnh.</li> <li>2. Chất liệu vùng quang học Acrylic kỵ nước + chromophore</li> <li>3. Lọc tia cực tím, lọc ánh sáng xanh</li> <li>4. Đặc điểm càng: Càng chữ L cải tiến, góc càng 0 độ</li> <li>5. Đường kính optic 6.00 mm, chiều dài: 13.0 mm.</li> <li>6. Dải công suất: đáp ứng từ +10,0 D đến +30,0 D.</li> <li>7. Đưa qua vết mổ kích thước: <math>\geq 2,2</math> mm.</li> <li>8. Thủy tinh thể đặt sẵn trong súng</li> <li>9. Có xuất xứ các nước thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G7.</li> </ol>                   | Cái | 300 |  |
| 7 | Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, một mảnh, Chất liệu Acrylic không ngâm nước, Lọc tia cực tím, lọc ánh sáng xanh. 2 càng kép chữ C | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, một mảnh.</li> <li>2. Chất liệu Acrylic không ngâm nước</li> <li>3. Có tính năng lọc tia cực tím (UV) và lọc ánh sáng xanh.</li> <li>4. Đặc điểm càng: 2 càng kép chữ C</li> <li>5. Đường kính quang học (Optic): 5.8mm - 6.15mm, tổng chiều dài kính 11.5mm -11.78mm</li> <li>6. Dải công suất: Từ 0D đến +35D</li> <li>7. Đưa qua vết mổ kích thước: <math>\leq 2,2</math> mm.</li> <li>8. Thủy tinh thể đặt sẵn trong Cartridge và Injector</li> <li>9. Có xuất xứ các nước thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G7.</li> </ol> | Cái | 300 |  |
| 8 | Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, một mảnh, Chất liệu Acrylic ngâm nước, tính năng lọc tia cực tím. Kiểu càng dạng đĩa              | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu, một mảnh.</li> <li>2. Chất liệu Acrylic ngâm nước</li> <li>3. Có tính năng lọc tia cực tím (UV) .</li> <li>4. Đặc điểm càng: Kiểu càng dạng đĩa , Góc càng 0°</li> <li>5. Đường kính quang học optic 7.0mm, chiều dài kính 11mm.</li> <li>6. Dải công suất: đáp ứng từ +10,0 D đến +30,0 D.</li> <li>7. Đưa qua vết mổ kích thước: <math>\leq 2,2</math> mm.</li> <li>8. Thủy tinh thể đặt sẵn trong Cartridge và Injector.</li> <li>9. Có xuất xứ các nước thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G7.</li> </ol>                    | Cái | 300 |  |
| 9 | Thủy tinh thể nhân tạo mềm ,đơn tiêu, một mảnh, Chất liệu Copolymer, Lọc tia cực tím. 4 càng                                            | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu. Thiết kế với công nghệ rìa vuông hai lần.</li> <li>2. Chất liệu Copolymer</li> <li>3. Lọc tia cực tím (UV)</li> <li>4. Đặc điểm càng: 4 càng , Góc càng 5 độ</li> <li>5. Đường kính quang học Optic 6mm, tổng chiều dài 10.75mm.</li> </ol>                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cái | 300 |  |

|    |                        |                                                                                                                                                                                                                        |       |      |  |
|----|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|------|--|
|    |                        | 6. Dải công suất: đáp ứng từ -10,0 D đến +30,0 D.<br>7. Đưa qua vết mổ kích thước: $\leq 2,2$ mm.<br>8. Thủy tinh thể đặt sẵn trong Cartridge và Injector<br>9. Có xuất xứ các nước thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G7. |       |      |  |
| 10 | Chi treo               | Kim thẳng                                                                                                                                                                                                              | Sợi   | 30   |  |
| 11 | Hoá chất rửa dụng cụ   | Enzyme Protease subtilisin: 8,0% (w/w), Lipase: 0,2% (w/w), Amylase: 0,15% (w/w), Cellulase : 0,05% (w/w), Mannanase : 0,05% (w/w). Can $\geq 5$ L                                                                     | Can   | 2    |  |
| 12 | Tay Phaco              | Sử dụng cho máy phẫu thuật phaco Megatrol-Đức. Có xuất xứ các nước thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G7.                                                                                                                  | Chiếc | 2    |  |
| 13 | Đầu hút IA             | Sử dụng cho máy phẫu thuật phaco Megatrol-Đức. Có xuất xứ các nước thuộc nhóm các nền kinh tế lớn G7.                                                                                                                  | Chiếc | 2    |  |
| 14 | Bóng Sinh hiển vi khám | 12 V; 4.2A                                                                                                                                                                                                             | Chiếc | 3    |  |
| 15 | Bóng đèn 6V -20W       | 6V - 20W                                                                                                                                                                                                               | Chiếc | 3    |  |
| 16 | Bóng đèn 12V - 30W     | 12V - 30W                                                                                                                                                                                                              | Chiếc | 3    |  |
| 17 | Tăm bông               | Tăm bông chất liệu thân nhựa, và đầu bằng bông tự nhiên; gói (100 que)                                                                                                                                                 | Gói   | 1000 |  |